

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TH GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH GROUP TRADING AND SERVICE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐTTM VÀ DV TH GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108406661

3. Ngày thành lập: 16/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 6, Thôn Tri Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục tiểu học	8520
2.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
4.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
14.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
15.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531

16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

21.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
26.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
27.	Quảng cáo	7310
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của Điều 28, Luật thương mại 2005	8299
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
35.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp.	6619

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ (Điều 11 Nghị định 45/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế kết cấu công trình (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế cấp - thoát nước (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
43.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
44.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
45.	Xây dựng nhà các loại	4100
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
50.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, thuế, kế toán, pháp luật)	7020
51.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
57.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
58.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
59.	Sản xuất giày dép	1520

60.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Nghị định 76/2015/ ND – CP)	6810
64.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
65.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
66.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên - Dịch vụ tư vấn du học (Điều 106 – Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
68.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
69.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
70.	Phá dỡ	4311

71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
73.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
74.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014). - Tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
77.	Dịch vụ đóng gói	8292
78.	Giáo dục mầm non	8510
79.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
80.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
81.	Vận tải bằng xe buýt	4920
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn, véc ni	4663
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
86.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
87.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
89.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Dịch vụ chuyên giao công nghệ - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư	7490
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
91.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.	8129

92.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN ĐỨC TIỀN	Xóm Đồng, Thôn Bạch Nao, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.000	40.000.000.000	40,000	001088023613	
			Tổng số	4.000.000	40.000.000.000	40,000		
2	NGHIÊM QUỐC CHÍNH	Xóm 4, Thôn Tri Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	C5235685	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000		
3	NGUYỄN ĐỨC NAM	6A5 Tập thể cảng, Tổ 33, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	012778241	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000		
4	NGUYỄN KIÊN HUY	Xóm 6, Thôn Tri Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	50,000	B8878009	
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN ĐỨC TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088023613

Ngày cấp: 19/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đổng, Thôn Bạch Nao, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Đổng, Thôn Bạch Nao, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN KIÊN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8878009

Ngày cấp: 27/02/2014

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Thôn Tri Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 6, Thôn Tri Lễ, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội